

Ch. Dr. Pham...
phong...
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM

Số: 482 /TB-KHNN-TTĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021

VIỆN LƯU ĐỒNG BẢNG SỔNG CỬU LONG	
ĐẾN	Số: 483
	Ngày: 18/6/21
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo
Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021
đợt II như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh và chuyên ngành đào tạo

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 10 chỉ tiêu cho tất các chuyên ngành.

1.2. Chuyên ngành đào tạo và mã số

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số
1	Bảo vệ thực vật	9620112
2	Công nghệ sinh học	9420201
3	Di truyền và Chọn giống cây trồng	9620111
4	Khoa học cây trồng	9620110
5	Khoa học đất	9620103

(Gồm 05 chuyên ngành)

2. Hình thức và thời gian đào tạo

2.1. Hình thức đào tạo: Hệ không tập trung.

2.2. Thời gian đào tạo: 4 năm đối với người có bằng thạc sĩ; 5 năm đối với người có bằng đại học.

3. Phương thức và thời gian tuyển sinh

3.1. Phương thức: Xét tuyển.

3.2. Thời gian: Tháng 10 năm 2021.

4. Điều kiện dự tuyển: Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

4.1. Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ.

4.2. Có 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4.3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ như sau:

4.3.1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Văn bằng tốt nghiệp ở nước ngoài cấp phải được công nhận bằng văn bản theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo (đăng ký gửi văn bằng công nhận thẳng tại Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và đào tạo, khi nộp hồ sơ dự xét tuyển phải có giấy công nhận.

4.3.2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

4.3.3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL IBT từ 45 điểm trở lên, TOEFL PBT từ 450 – 500 điểm trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức

khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

4.3.4. Người dự tuyển có ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (*quy định tại Phụ lục I đính kèm*), do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, thí sinh phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

4.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của cơ sở đào tạo.

4.5. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định.

6. Hồ sơ và số lượng dự tuyển:

Hồ sơ dự tuyển nộp: 02 bộ, gồm có những mục sau

6.1. Đơn xin dự tuyển (*Mẫu*)

6.2. Lý lịch khoa học (Có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú xác nhận thân nhân tốt và không vi phạm pháp luật (với người chưa có việc làm) (*Mẫu*))

6.3. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; Bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ.

6.4. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Có 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Thâm niên công tác: Không yêu cầu kinh nghiệm nghiên cứu đối với thí sinh vừa mới tốt nghiệp đại học có bằng loại giỏi trở lên; Trường hợp khác cần có ít nhất 01 năm kinh nghiệm nghiên cứu;

6.5 Bài luận dự định nghiên cứu (*chi tiết yêu cầu đối với bài luận nghiên cứu sinh dự xét tuyển tại phụ lục đính kèm*).

6.6. Đề cương nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

6.7. Có 2 thư giới thiệu của 2 nhà khoa học có chức danh GS, PGS hoặc tiến sĩ khoa học (TSKH), tiến sĩ (TS), hoặc thư giới thiệu của Thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh, đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển (*ít nhất có 06 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh*): Nhận xét đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.

6.8. Công văn giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan nơi công tác (*đối với, trường đại học nơi sinh viên tốt nghiệp hoặc xác nhận nhân thân tốt, hiện không vi phạm pháp luật của địa phương nơi cư trú đối với người hiện tại chưa có việc làm*).

6.9. Bản sao quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn.

6.10. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.

6.11. Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, văn bằng học đại học hoặc thạc sĩ nước ngoài (*Chứng nhận của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục đào tạo*).

6.12. Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo qui định của Viện (*Mẫu*)

7. Địa điểm và thời hạn nộp hồ sơ:

7.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển nộp tại:

7.1.1. Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh trì, Hà Nội

Điện thoại: 024.38614326; 0904177888

Email: huehuongdtsdh@gmail.com

7.1.2. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam,

Địa chỉ: số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường ĐaKao, quận I, Tp Hồ Chí Minh,

Điện thoại: 038.38228371.

7.1.3. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác Quốc tế, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu

Long

Địa chỉ: xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ,

Điện thoại: 0710.3862972

7.2. Thời hạn nộp hồ sơ: Trước ngày 25/10/2021

8. Địa điểm và thời gian xét tuyển:

8.1. Địa điểm xét tuyển

8.1.1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Vĩnh Quỳnh, Thanh trì, Hà Nội.

8.1.2. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường ĐaKao, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

8.1.3. Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

8.2. Thời gian xét tuyển: Dự kiến từ 25/10/2021 đến 30/10/2021. (Lịch cụ thể của từng tiểu ban chuyên môn sẽ thông báo trên Website của Viện).

9. Thời hạn công bố kết quả trúng tuyển và làm thủ tục nhập học:

9.1. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: Dự kiến ngày 10/11/2021.

9.2. Thời gian làm thủ tục nhập học: Dự kiến khoảng từ 25/11/2021 đến 30/11/2021

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội;

Điện thoại: (024)36490491; 0904177888;

Email: sdhvaas@gmail.com;

Website: <http://www.vaas.org.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Các đơn vị có nhu cầu đào tạo;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT, TTĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Thế Anh

PHỤ LỤC 1: BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL IBT/TOEFL PBT	45 – 93/(450 – 500)
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2, DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH/ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÁC CẤP, DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆN

TT	Tên nhiệm vụ khoa học công nghệ	Cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện
I	CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CẤP BỘ		
	<i>Viện Nghiên cứu Rau quả</i>		
1	Nghiên cứu tuyển chọn giống và hoàn thiện quy trình kỹ thuật thâm canh một số cây ăn quả chủ lực (chuối, cam, bưởi, nhãn, vải) ở các tỉnh phía Bắc	PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng	2017-2021
	<i>Viện Cây ăn quả miền Nam</i>		
2	Nghiên cứu chọn tạo giống và hoàn thiện quy trình kỹ thuật thâm canh một số cây ăn quả chủ lực (chuối, xoài, sầu riềng, nhãn) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu cho các tỉnh Nam Bộ	TS. Trần Thị Oanh Yến	2017-2021
	<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên</i>		
3	Nghiên cứu tuyển chọn giống và hoàn thiện quy trình kỹ thuật thâm canh chuối, sầu riềng, cam, bơ phục vụ nội tiêu và xuất khẩu cho các tỉnh Tây Nguyên	TS. Hoàng Mạnh Cường	2017-2021
II	ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ		
	<i>Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm</i>		
1	Nghiên cứu chọn tạo giống lạc năng suất cao, chất lượng tốt cho vùng trồng lạc chính tại các tỉnh phía Bắc	T'hs. Nguyễn Xuân Thu	2017-2021
2	Nghiên cứu chọn tạo giống đậu tương cho các tỉnh phía Bắc	PGS.TS. Trần Thị Trường	2017-2021

3	Nghiên cứu chọn tạo giống dong riềng, khoai lang, khoai sọ năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu một số sâu bệnh hại chính cho các tỉnh phía Bắc	TS. Trịnh Văn My	2018-2022
4	Nghiên cứu chọn, tạo giống rau họ bầu bí (bí xanh, bí đỏ và dưa lê) ngắn ngày, chịu nóng, kháng bệnh phấn trắng	TS. Đoàn Xuân Cảnh	2019-2023
5	Nghiên cứu chọn, tạo và phát triển giống lúa phù hợp cho chế biến bún, mỳ khô, bánh tại các tỉnh phía Bắc	TS. Nguyễn Trọng Khanh	2019-2023
<i>Viện Nghiên cứu Rau quả</i>			
6	Nghiên cứu chọn tạo giống và gói kỹ thuật thâm canh cây có múi cho một số vùng trồng chủ lực ở phía Bắc	TS. Vũ Việt Hưng	2017-2021
7	Nghiên cứu chọn tạo giống cà chua, ớt cay, dưa chuột cho các tỉnh phía Bắc	TS. Ngô Thị Hạnh	2017-2021
8	Nghiên cứu chọn, tạo giống na và biện pháp kỹ thuật canh tác nâng cao năng suất và chất lượng cho các vùng trồng na chính	TS. Nguyễn Thị Tuyết	2019-2023
<i>Viện Nghiên cứu Ngô</i>			
9	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô nếp, ngô đường năng suất cao, chất lượng tốt cho các tỉnh phía Bắc	TS. Nguyễn Thị Nhài	2017-2021
10	Nghiên cứu chọn, tạo giống ngô phục vụ xuất khẩu và sản xuất trong nước	TS. Bùi Mạnh Cường	2019-2023
<i>Viện Thổ nhưỡng Nông hoá</i>			
11	Nghiên cứu mức độ suy thoái, nguyên nhân và biện pháp phục hồi độ phì đối với đất trồng cà phê và hồ tiêu ở Tây Nguyên	TS. Nguyễn Xuân Lai	2018-2021
<i>Viện Nghiên cứu Mía đường</i>			
12	Nghiên cứu chọn tạo giống mía và biện pháp kỹ thuật canh tác cho một số vùng trồng mía chính.	TS. Cao Anh Dương	2018-2022
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc</i>			
13	Nghiên cứu chọn tạo giống chè xanh năng suất, chất lượng cao cho một số vùng chè chính của Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Văn Toàn	2017-2021
14	Nghiên cứu chọn tạo giống chè có năng suất, chất lượng cao cho sản xuất chè đen phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	TS. Nguyễn Thị Hồng Lam	2019-2023
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ</i>			
15	Nghiên cứu chọn tạo giống sắn và khoai lang cho vùng Bắc Trung bộ	TS. Phạm Văn Linh	2017-2021
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ</i>			
16	Nghiên cứu chọn tạo giống đậu xanh và vùng năng suất cao cho các tỉnh phía Nam	TS. Hồ Huy Cường	2018-2022
17	Nghiên cứu chọn, tạo giống lúa ngắn ngày cho vùng Duyên hải Nam trung Bộ và Tây Nguyên	ThS. Hồ Sỹ Công	2019-2023
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên</i>			
18	Nghiên cứu chọn tạo giống cà phê năng suất, chất lượng cao, chịu hạn phục vụ sản xuất cà phê bền vững	ThS. Đinh Thị Tiểu Oanh	2017-2021
19	Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống dâu, giống tầm thích hợp cho vùng Duyên hải Nam trung Bộ và Tây Nguyên	TS. Nguyễn Mậu Tuấn	2019-2023
<i>Viện nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ</i>			
20	Tuyển chọn giống và xây dựng gói kỹ thuật cho một số cây ăn quả thích ứng với khô hạn tại Nam Trung bộ	TS. Mai Văn Hào	2017-2021

21	Tuyển chọn giống và xây dựng gói kỹ thuật phù hợp cho một số giống cây lâm thức ăn gia súc (cỏ, ngô, cao-lương) tại vùng bán khô hạn	TS. Phan Công Kiên	2018-2021
<i>Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam</i>			
22	Nghiên cứu chọn tạo giống điều có năng suất và chất lượng cao cho các tỉnh phía Nam.	TS. Trần Công Khanh	2018-2022
23	Nghiên cứu chọn tạo một số loại hoa cắt cành có giá trị cao (cúc, cẩm chướng và hoa hồng) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	ThS. Tường Thị Lý	2019-2023
<i>Viện Cây ăn quả miền Nam</i>			
24	Nghiên cứu chọn tạo giống và biện pháp kỹ thuật sản xuất một số cây ăn quả chủ lực (cam, bưởi, sầu riêng, chôm chôm) trong điều kiện xâm nhập mặn tại Nam bộ	TS. Võ Hữu Thoại	2017-2021
III DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ			
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ</i>			
25	Sản xuất thử giống lạc LDH 09 tại vùng ven biển Nam trung Bộ	ThS. Phạm Vũ Bảo	2019-2021
<i>Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm</i>			
26	Sản xuất thử giống lúa bố mẹ, hạt lai F1 lúa lai 2 dòng chất lượng HYT124	ThS. Lê Diệu My	2019-2021
<i>Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam</i>			
27	Sản xuất thử giống ngô lai đơn Max 7379 cho các vùng trồng chính trong nước	KS. Phạm Văn Ngọc	2019-2021
<i>Viện Nghiên cứu Ngô</i>			
28	Sản xuất thử giống ngô nếp lai TG10 ở một số vùng phía Bắc	TS. Lê Văn Hải	2019-2021
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ</i>			
29	Sản xuất thử giống khoai lang mới KTB4	TS. Phạm Văn Linh	2019-2021
<i>Viện Di truyền Nông nghiệp</i>			
30	Sản xuất thử giống đậu tương DT2010 tại các tỉnh phía Bắc	TS. Lê Đức Thảo	2019-2021
IV ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHCN CẤP BỘ (MỞ MỞI)			
<i>Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm</i>			
31	Nghiên cứu cải tiến tính kháng bệnh bạc lá cho giống lúa HT1 phục vụ cho sản xuất ở các tỉnh phía Bắc	TS. Phạm Thiên Thành	2020-2024
<i>Viện Bảo vệ thực vật</i>			
32	Nghiên cứu biện pháp phòng chống rệp sáp giả (Pseudococcidae) gây hại một số loại cây ăn quả quan trọng theo hướng sinh học	TS. Đào Thị Hằng	2020-2022
33	Nghiên cứu ứng dụng polyme sinh học phát triển thuốc bảo vệ thực vật sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp hữu cơ	TS. Đào Bách Khoa	2020-2022
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ</i>			
34	Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa thường xuyên bị khô hạn tại vùng Bắc Trung Bộ	ThS. Trịnh Đức Toàn	2020-2023
<i>Viện Thổ nhưỡng Nông hóa</i>			
35	Nghiên cứu thực trạng độ phì nhiêu và giải pháp sử dụng hợp lý đất xám bạc màu vùng Đông Nam Bộ	TS. Nguyễn Văn Đạo	2020-2022
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ</i>			

36	Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống muống đắng, dưa lưới và dưa chuột thơm cho các tỉnh phía Nam.	TS. Vũ Văn Khuê	2020-2024
	<i>Viện Cây ăn quả miền Nam</i>		
37	Nghiên cứu chọn tạo giống và quy trình kỹ thuật thâm canh cây mít cho một số vùng chính ở các tỉnh phía Nam	ThS. Nguyễn Tuấn Vũ	2020-2024
	<i>Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long</i>		
38	Nghiên cứu chọn tạo giống lúa Japonica năng suất, chất lượng cao thích nghi với điều kiện canh tác lúa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	TS. Trần Đình Giỏi	2020-2024
	<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam</i>		
39	Nghiên cứu đánh giá và tuyển chọn giống sắn có khả năng chống chịu bệnh khảm lá	ThS. Phạm Thị Nhạn	2020-2024
V	DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM (MỞ MỚI)		
	<i>Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ</i>		
40	Sản xuất thử nghiệm giống nho NH01-152 tại Ninh Thuận và Bình Thuận	ThS. Phạm Văn Phước	2020-2022
	<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Miền núi phía bắc</i>		
41	Sản xuất thử nghiệm chè shan LP18 tại một số tỉnh miền núi phía Bắc	TS. Nguyễn Hữu La	2020-2022
VI	ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG (MỞ MỚI)		
	<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc</i>		
42	Nghiên cứu sử dụng các loài nấm đối kháng để kiểm soát <i>Phytophthora spp.</i> gây bệnh thối rễ, thối gốc trên cây ăn quả có múi ở vùng miền núi phía Bắc	ThS. Phùng Mạnh Hùng	2020-2021
43	Nghiên cứu quy trình nhân giống cây chè tím (<i>Camellia sinensis</i>) bằng nuôi cấy mô nhằm duy trì và phát triển giống chè quý hiếm	TS. Nguyễn Hồng Chuyên	2020-2021
	<i>Viện Nghiên cứu rau quả</i>		
44	Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật điều khiển ra hoa đối với giống hoa địa lan Trần Mộng Xuân (<i>Cymbidium lowianum</i>)	ThS. Hà Thị Thanh Nga	2020-2022
45	Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật giai đoạn sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian bảo quản quả na	ThS. Nguyễn Đức Hạnh	2020-2021
	<i>Viện Cây lương thực, Cây thực phẩm</i>		
46	Nghiên cứu phương pháp lai nhiều bố mẹ (MAGIC – Multi-parent advanced generation intercross) phục vụ mục tiêu chọn giống lúa chất lượng cao mang đa gen kháng sâu bệnh, điều kiện bất thuận tại Việt Nam.	ThS. Lưu Thị Thúy	2020-2022
	<i>Viện Bảo vệ thực vật</i>		
47	Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây bệnh thối nhũn hành, tỏi tại các tỉnh phía Bắc	ThS. Ngô Quang Huy	2020-2021
	<i>Viện Thổ nhưỡng Nông hóa</i>		
48	Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm phân bón hữu cơ sinh học giàu axit amin từ phụ phẩm nông nghiệp	ThS. Nguyễn Viết Hiệp	2020-2022
49	Nghiên cứu công nghệ sản xuất phân bón hỗn hợp NPK nhà chặm bọc lưu huỳnh theo lớp cho lúa, rau màu	ThS. Lê Thị Minh Lương	2020-2022
	<i>Viện Nghiên cứu Mía đường</i>		
50	Nghiên cứu cải tiến quy trình thâm canh mía trên địa hình đất dốc tại một số vùng trồng mía ở Tây Nguyên	ThS. Phạm Văn Tùng	2020-2022

<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ</i>			
51	Nghiên cứu tạo dòng lạc năng suất và chịu hạn-triều vọng	ThS. Trần Duy Việt	2020-2022
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên</i>			
52	Nghiên cứu tuyển chọn dòng/giống gốc ghép có khả năng kháng nấm <i>Phytophthora</i> spp. và tuyển trùng cho hồ tiêu	ThS. Nguyễn Quang Ngọc	2020-2021
<i>Viện Cây ăn quả miền Nam</i>			
53	Nghiên cứu chọn tạo một số dòng ớt chỉ địa cho các tỉnh phía Nam	ThS. Huỳnh Thị Phương Liên	2020-2022
<i>Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam</i>			
54	Nghiên cứu tạo dòng dâu tây triều vọng phù hợp với canh tác ứng dụng công nghệ cao trong nhà lưới	ThS. Nguyễn Thế Nhuận	2020-2021
<i>Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ</i>			
55	Nghiên cứu khả năng chống chịu bệnh thán thư của một số giống nho nhập nội.	ThS. Nguyễn Văn Chính	2020-2022
<i>Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long</i>			
56	Nghiên cứu nguy cơ dịch hại và biện pháp kiểm soát lúa cỏ (<i>Oryza spp.</i>) ở đồng bằng sông Cửu Long	TS. Nguyễn Thế Cường	2020-2021
<i>Trung tâm Tài nguyên thực vật</i>			
57	Nghiên cứu tạo dòng đậu xanh năng suất cao cho các tỉnh phía Bắc	ThS. Trần Quang Hải	2020-2022
<i>Trung tâm Nghiên cứu Dâu tằm tơ Trung Ương</i>			
58	Nghiên cứu biện pháp quản lý bệnh hại dâu tằm do vi khuẩn tại các tỉnh miền Bắc.	ThS. Nguyễn Thúy Hạnh	2020-2022
59	Điều tra, đánh giá tác động của các loài sinh vật ngoại lai xâm hại đến môi trường sinh thái và đề xuất các biện pháp quản lý	Viện Môi trường Nông nghiệp	2020-2021
60	Điều tra, đánh giá tác động của chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông nghiệp đến môi trường và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường do chất thải nhựa (lĩnh vực nông nghiệp)	Viện Môi trường Nông nghiệp	2020-2022
<i>Viện Thổ nhưỡng nông hóa</i>			
61	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho bảo tồn và tuyển chọn nguồn gen vi sinh vật lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	Viện Thổ nhưỡng nông hóa	2020-2021
<i>Trung tâm Tài nguyên thực vật</i>			
62	Rà soát, lập, thẩm định, cập nhật Danh mục nguồn gen giống cây trồng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	Trung tâm Tài nguyên thực vật	2020-2021

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC CÁN BỘ KHOA HỌC CÓ THỂ TIẾP NHẬN NGHIÊN CỨU SINH, SỐ LƯỢNG NGHIÊN CỨU SINH CÓ THỂ TIẾP NHẬN THEO TỪNG HƯỚNG NGHIÊN CỨU/LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU (BAO GỒM CẢ HƯỚNG DẪN CHÍNH VÀ HƯỚNG DẪN PHỤ)

TT	Họ và tên cán bộ khoa học	Chức danh KH, Năm công nhận	Học vị, Năm công nhận	Ngành, Chuyên ngành được đào tạo (Tính theo văn bằng trình độ cao nhất)	Lĩnh vực chuyên môn sâu	Số lượng NCS tiếp nhận (HD 1 hay HD 2)
1	Đào Thế Anh	Phó giáo sư 2019	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Hệ thống nông nghiệp	
2	Hồ Huy Cường	Phó giáo sư 2016	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây lương thực, Cây công nghiệp	
3	Đặng Văn Đông	Phó giáo sư 2015	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây hoa	
4	Nguyễn Văn Toàn	Phó giáo sư 2015	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây công nghiệp	
5	Lê Khả Tường	Phó giáo sư 2015	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Bảo tồn, đánh giá và sử dụng nguồn gen	
6	Trịnh Khắc Quang	Phó giáo sư 2013	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây rau, cây lấy củ, hoa	
7	Trần Thị Trường	Phó giáo sư 2017	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây lấy hạt trên cạn	
8	Đào Minh Sô		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
9	Vũ Việt Hưng		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
10	Đặng Văn Thư		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây công nghiệp	
11	Bùi Quang Đăng		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây ăn quả	
12	Cao Anh Dương		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
13	Nguyễn Hữu La		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
14	Nguyễn Ngọc Quát		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Lạc, đậu đỗ	
15	Nguyễn Thị Quỳnh Thuận		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Nông học	
16	Lưu Ngọc Quyến		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Canh tác bền vững, cây công nghiệp	
17	Phạm Hùng Cường		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
18	Trần Công Khanh		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Nông học	
19	Phan Thanh Hải		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
20	Phạm Văn Dân		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây lúa	
21	Phạm Văn Linh		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
22	Nguyễn Đăng Minh Chánh		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
23	Nguyễn Văn Dũng		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây ăn quả	
24	Vũ Linh Chi		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
25	Dương Thị Hồng Mai		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng	
26	Phạm Quang Hà	Phó giáo sư 2007	Tiến sĩ	Khoa học đất	Tính chất đất, môi trường đất	
27	Trịnh Công Tư	Phó giáo sư 2015	Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
28	Mai Văn Trịnh	Phó giáo sư 2014	Tiến sĩ	Khoa học đất	Tính chất đất, môi trường đất	

29	Trần Minh Tiến	Phó giáo sư 2019	Tiến sĩ	Khoa học đất	Đánh giá đất nông cao	
30	Nguyễn Duy Phương		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
31	Nguyễn Quang Chon		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
32	Nguyễn Quang Hải		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
33	Đào Huy Đức		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
34	Nguyễn Thanh Linh		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
35	Vũ Mạnh Quyết		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
36	Nguyễn Văn Đào		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
37	Cao Kỳ Sơn		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
38	Vũ Tiến Khang		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
39	Đỗ Duy Phái		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
40	Phạm Ngọc Tuấn		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
41	Trần Thị Ngọc Sơn		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng	
42	Nguyễn Hồng Sơn	Giáo sư 2015	Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng, Quản lý cây trồng tổng hợp	
43	Nguyễn Văn Tuất	Giáo sư 2013	Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng nâng cao, Quản lý dịch hại tổng hợp	
44	Đặng Thị Phương Lan		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
45	Ngô Lực Tự Cường		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
46	Lê Thị Tuyết Nhung		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
47	Đào Thị Hằng		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
48	Hà Minh Thanh		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
49	Đào Bách Khoa		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
50	Phạm Ngọc Dung		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
51	Trịnh Xuân Hoạt		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Công nghệ sinh học trong phòng chống bệnh hại, Chẩn đoán bệnh	
52	Nguyễn Huy Chung		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
53	Lê Mai Nhất		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
54	Nguyễn Thị Thủy		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng hại cây trồng	
55	Phạm Hồng Hiền		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
56	Nguyễn Văn Hòa		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
57	Nguyễn Văn Liêm		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng, Quản lý côn trùng hại cây trồng	
58	Phạm Văn Nha		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
59	Nguyễn Văn Dũng		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
60	Mai Văn Hào		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	

		2017			trong chọn giống cây trồng	
86	Đặng Trọng Lương	Phó giáo sư 2013	Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Chọn giống phân tử	
97	Tạ Hồng Lĩnh		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lúa	
98	Trần Thanh Hùng		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lương thực	
99	Trần Ngọc Hùng		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây rau màu, Công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng	
100	Hoàng Thị Lan Hương		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT		
101	Ngô Thị Hạnh		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây rau màu	
102	Huỳnh Văn Nghiệp		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lúa	
103	Nguyễn Thúc Kiều Tiên		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lúa	
104	Nguyễn Trọng Khanh		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lương thực	
105	Lê Đức Thảo		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lương thực, Cây hoa	
106	Nguyễn Thế Yên		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lương thực	
107	Nguyễn Thị Hồng Lam		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây công nghiệp	
108	Nguyễn Thị Minh Phương		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây công nghiệp	
109	Châu Ngọc Lý		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
110	Đặng Ngọc Hạ		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lấy hạt trên cạn	
111	Vương Huy Minh		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
112	Nguyễn Thị Nhài		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
113	Dương Kim Thoa		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây rau màu	
114	Dương Xuân Tú		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây rau màu	
115	Võ Thị Minh Tuyền		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lương thực	
116	Đông Thị Kim Cúc		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
117	Hoàng Thị Huệ		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
118	Đỗ Văn Dũng		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
119	Hoàng Thị Nga		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	
120	Đặng Minh Tâm		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Chọn giống cây trồng	
121	Phạm Mỹ Linh		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây rau màu	
122	Bùi Thanh Liêm		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Chọn giống cây trồng	
123	Hà Văn Nhân		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây lúa	
124	Vũ Văn Chè		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Chọn giống cây trồng	
125	Ngô Thị Minh Tâm		Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ngô	

8/12

61	Phan Công Kiên		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
62	Lê Phúc Điền		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
63	Hồ Lệ Thi		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng	
64	Lê Huy Hàm	Giáo sư 2015	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Chọn giống, Công nghệ sinh học	
65	Phạm Văn Toàn	Giáo sư 2017	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ vi sunh, phân bón	
66	Phạm Xuân Hội	Giáo sư 2019	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học trong bệnh cây, Chọn giống kháng	
67	Trần Đăng Khánh	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học		
68	Hà Thị Thuý	Phó giáo sư 2014	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học		
69	Trần Ngọc Hùng	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học		
70	Nguyễn Văn Đồng	Phó giáo sư 2015	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, tế bào thực vật	
71	Hoàng Thị Lệ Hằng	Phó giáo sư 2017	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học		
72	Khuất Hữu Trung	Phó giáo sư 2017	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học		
73	Hà Thị Thuý	Phó giáo sư 2014	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học		
74	Lê Hùng Lĩnh	Phó giáo sư 2017	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Chọn giống phân tử, Công nghệ gen	
76	Chung Anh Dũng		Tiến sĩ	Động vật	Chăn nuôi động vật	
77	Trần Đức Trung		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
78	Nguyễn Thị Ngọc Trúc		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Sinh học phân tử	
79	Vũ Đăng Toàn		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Sinh học phân tử	
80	Đào Văn Thông		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
81	Phạm Bích Hiền		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ vi sinh	
82	Nguyễn Thị Tuyết		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Nuôi cấy mô, tế bào tuyến trùng	
83	Nguyễn Thị Thanh Nga		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
84	Lương Hữu Thành		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
85	Phạm Thị Lý Thu		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Sinh lý thực vật, Công nghệ tế bào	
86	Nguyễn Xuân Thắng		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, chọn giống phân tử	
87	Trần Thị Thu Hoài		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
88	Mai Đức Chung		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
89	Nguyễn Thành Đức		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
90	Khổng Ngân Giang		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
91	Nguyễn Thu Hà		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
92	Trần Ngọc Thạch		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, chọn giống phân tử	
93	Nguyễn Quốc Hùng	Phó giáo sư 2016	Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Cây ăn quả	
93	Lã Tuấn Nghĩa	Phó giáo sư 2013	Tiến sĩ	Di truyền & CGCT		
95	Lưu Minh Cúc	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền & CGCT	Công nghệ sinh học	